BÀI 15. DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

*(Thời gian thực hiện dự kiến: 02 tiết)*

I. MỤC TIÊU.

 1. Kiến thức.

* Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ.
* Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.
* Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc.
* Phân tích được những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ.
* Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ.
* Trình bày được về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

2. Năng lực.

* Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác: chủ động khi làm việc nhóm, tự tin trình bày nội dung tìm hiểu nhóm trước lớp.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất được các giải pháp và thực hiện được các nhiệm vụ trong học tập.

* Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức khoa học Địa lí: nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ Địa lí học: bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu,... có liên quan đến bài học.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế về Duyên hải Nam Trung Bộ.

 3. Phẩm chất

* Giáo dục tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.
* Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

 II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

 1. Giáo viên

* Máy vi tính, máy chiếu hoặc smart tivi, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...
* Bản đồ tự nhiên Duyên hải Nam Trung Bộ. Bản đồ kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ.
* Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,...).
* SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

 2. Học sinh

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

 III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

 1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu.

1. *Mục tiêu*
* Gợi mở nội dung bài học mới.
* Khơi gợi hứng thú học tập cho HS.
1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1:

+ Phương án 1: Mở đầu như trong SGK.

+ Phương án 2: GV sử dụng hình ảnh về tự nhiên, dân cư, văn hoá, hoạt động kinh tế tiêu biểu,... ở Duyên hải Nam Trung Bộ, yêu cầu HS dựa vào đó rút ra nhận xét và cảm nhận của mình.

* Bước 2: HS tìm câu trả lời cho câu hỏi.
* Bước 3: GV gọi một số HS trả lời.
* Bước 4: Sau khi HS trả lời, GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới.

***2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ***

1. *Mục tiêu*

Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV cho HS quan sát bản đồ Duyên hải Nam Trung Bộ và trả lời các câu hỏi:

*+ Duyên hải Nam Trung Bộ bao gồm những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào?*

*+ Cho biết Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp giáp với đâu.*

*+ Cho biết hình dạng lãnh thổ Duyên hải Nam Trung Bộ.*

* Bước 2: HS quan sát bản đồ, đọc thông tin mục 1 để trả lời câu hỏi.
* Bước 3: GV mời một vài HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.
* Duyên hải Nam Trung Bộ, gồm 8 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận.
* Duyên hải Nam Bộ giáp với Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và nước láng giềng Lào. Phía đông có vùng biển rộng lớn, với nhiều đảo và quần đảo.
* Duyên hải Nam Trung Bộ là cầu nối giữa các vùng phía bắc với vùng phía nam, cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và Lào.

 ***2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên***

1. *Mục tiêu*

Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, thế mạnh và hạn chế chính của Duyên hải Nam Trung Bộ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục 2 và hình 15.1, hãy phân tích thế mạnh và hạn chế chính về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.

+ GV gợi ý HS: Vận dụng mối quan hệ nhân quả, từ đặc điểm tự nhiên, rút ra các thế mạnh và hạn chế ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Lần lượt tìm hiểu từng điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để rút ra thế mạnh. Sau khi tìm hiểu xong các thế mạnh, sẽ rút ra những hạn chế.

* Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

a) Thế mạnh

* Địa hình, khí hậu:

+ Phía tây địa hình chủ yếu là đồi núi với đất feralit thích hợp cho trồng rừng và phát triển kinh tế dưới tán rừng.

+ Phía đông là dải đồng bằng hẹp, bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang ra biển, có nhiều cồn cát,... với đất phù sa và đất cát pha, thích hợp để trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm.

* Khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa, nhiệt độ trung bình năm cao, số giờ nắng nhiều đem đến tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo.
* Nguồn nước:

+ Có nhiều sông nhưng chủ yếu là sông ngắn và dốc. Sông có giá trị về thuỷ điện và cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

+ Hệ thống hồ chứa nước đóng vai trò vô cùng quan trọng. Một số mỏ nước khoáng như Thạch Bích (Quảng Ngãi), Vĩnh Hảo (Bình Thuận),... có thể phát triển du lịch.

* Sinh vật: Tài nguyên sinh vật phong phú, nhiều loài có giá trị kinh tế như cây dược liệu, gỗ,... là cơ sở để phát triển lâm nghiệp, du lịch sinh thái,...
* Khoáng sản có cát thuỷ tinh, ti-tan (Bình Thuận), vàng (Quảng Nam), dầu mỏ và khí tự nhiên (thềm lục địa Bình Thuận),... là cơ sở để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng.
* Biển, đảo: Vùng biển rộng, trong vùng biển có nhiều bãi tôm, bãi cá với trữ lượng lớn; đường bờ biển dài, khúc khuỷu, có nhiều đảo, bán đảo, vũng vịnh kín, bãi tắm đẹp thuận lợi cho phát triển tổng hợp kinh tế biển.

b) Hạn chế

* Địa hình chia cắt, gây trở ngại cho giao thông và khó khăn để phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn.
* Thường xuyên chịu tác động của bão, hạn hán và sa mạc hoá, biến đổi khí hậu, gây thiệt hại tới hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

 ***2.3. Nội dung 3: Tìm hiểu sự phân bố dân cư, dân tộc***

1. *Mục tiêu*

Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc của Duyên hải Nam Trung Bộ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV cho HS tìm hiểu thông tin mục 3, bản đồ dân số Việt Nam trang 120 SGK, bản đồ phân bố dân tộc, trình bày phân bố dân cư, dân tộc của Duyên hải Nam Trung Bộ theo gợi ý:

*+ Sự chênh lệch dân cư giữa khu vực phía đông và phía tây, giữa thành thị và nông thôn như thế nào? Tại sao có sự chênh lệch đó?*

*+ Các dân tộc nào sinh sống chủ yếu ở đây?*

*+ Đặc điểm phân bố dân tộc như thế nào?*

* Bước 2: HS làm việc cá nhân hoặc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một số HS trình bày, các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.
* Mật độ dân số thấp hơn mức bình quân của cả nước (211 người/km2).
* Phân bố dân cư có sự chênh lệch giữa khu vực phía tây và khu vực đồng bằng ven biển. Tỉ lệ dân thành thị chiếm hơn 40%.
* Duyên hải Nam Trung Bộ là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc như Kinh, Chăm, Cơ-tu, Hrê, Cơ-ho,... Các dân tộc phân bố đan xen.

+ Người Kinh phân bố rộng khắp.

+ Các dân tộc khác chủ yếu ở vùng đồi núi phía tây.

+ Người Chăm sinh sống chủ yếu ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận.

 ***2.4. Nội dung 4: Tìm hiểu những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ***

1. *Mục tiêu*

Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ.

*b) Tổ chức thực hiện*

- Bước 1: GV diễn giảng kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều thay đổi trong sự phát triển và phân bố.

Sau đó, yêu cầu HS cho biết sự chuyển biến trong phát triển kinh tế và phân bố kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Gợi ý cho HS phân tích bảng số liệu để thấy được sự chuyển biến về GRDP; dựa vào bản đồ kinh tế để thấy được sự phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ.

* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một vài HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.
* Chuyển biến trong phát triển kinh tế:

+ GRDP ngày càng tăng.

+ Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.

+ Các ngành có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ được chú trọng phát triển.

* Chuyến biến trong phân bố kinh tế:

+ Khu vực đồng bằng ven biển đẩy mạnh phát triển tổng hợp kinh tế biển, công nghiệp, dịch vụ. Hình thành dải khu công nghiệp ven biển kéo dài từ Đà Nẵng đến Bình Thuận.

+ Khu vực phía tây phát triển nông lâm kết hợp, du lịch sinh thái và thuỷ điện.

 ***2.5. Nội dung 5: Tìm hiểu một số ngành kinh tế thế mạnh.***

 *2.5.1. Thuỷ sản.*

1. *Mục tiêu*

Phân tích được sự phát triển của ngành thuỷ sản.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào mục a và hình 15.2, hãy phân tích sự phát triển của ngành thuỷ sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Dựa vào bảng số liệu sản lượng thuỷ sản của Duyên hải Nam Trung Bộ, rút ra nhận xét về sự phát triển; dựa vào bản đồ, rút ra nhận xét về sự phân bố.
* Bước 2: Các HS thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một vài HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.
* Hiện trạng phát triển:

+ Sản lượng thuỷ sản đứng thứ hai cả nước sau Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Sản lượng thuỷ sản khai thác tăng nhanh, chiếm 90% tổng sản lượng thuỷ sản.

+ Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, đầu tư tàu đánh bắt công suất lớn, trang thiết bị hiện đại.

+ Hoạt động nuôi trồng thuỷ sản được đẩy mạnh theo hướng áp dụng công nghệ cao, nuôi trồng bền vững.

* Phân bố: Bình Thuận, Bình Định, Quảng Ngãi và Khánh Hoà là những tỉnh có hoạt động khai thác thuỷ sản phát triển nhất. Khánh Hoà và Phú Yên là những tỉnh có hoạt động nuôi trồng thuỷ sản phát triển nhất.

*2.5.2. Công nghiệp*

1. *Mục tiêu*

Phân tích được sự phát triển của ngành công nghiệp.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào mục b và hình 15.2, hãy phân tích sự phát triển của ngành công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

GV gợi ý HS, dựa vào bảng số liệu sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu của Duyên hải Nam Trung Bộ, rút ra nhận xét về sự phát triển; dựa vào bản đồ, rút ra nhận xét về sự phân bố.

* Bước 2: Các cặp trao đổi thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một vài cặp trả lời.
* Bước 4: GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.
* Hiện trạng phát triển:

+ Tổng sản phẩm của ngành công nghiệp tăng liên tục.

+ Cơ cấu công nghiệp khá đa dạng, nổi bật là ngành công nghiệp điện (thuỷ điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời); sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác,...

+ Các ngành công nghiệp đang tích cực áp dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất.

* Phân bố: hình thành các trung tâm công nghiệp ven biển: Đà Nẵng, Tam Kỳ, Dung Quất, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết.

*2.5.3. Dịch vụ*

1. *Mục tiêu*

Phân tích được sự phát triển của một số ngành dịch vụ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV nêu sự phát triển của ngành dịch vụ trong cơ cấu GRDP của Duyên hải Nam Trung Bộ; nhấn mạnh hai ngành dịch vụ thế mạnh là giao thông vận tải và du lịch. + GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục c và hình 15.2 trong bài, cho biết sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Về giao thông vận tải, GV gợi ý HS xác định các tuyến đường giao thông, cảng biển; nhận xét bảng số liệu khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển của Duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Về du lịch, xác định một số điểm du lịch và trung tâm du lịch.

* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một số HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: Sau khi HS trả lời, GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.
* Sự phát triển:

+ Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GRDP.

+ Cơ cấu ngành dịch vụ khá đa dạng. Giao thông vận tải và du lịch là ngành thế mạnh.

Mạng lưới giao thông vận tải được đầu tư nâng cấp, có nhiều tuyến đường bộ huyết mạch; đường sắt Thống Nhất; cảng biển là thế mạnh nổi bật, với nhiều cảng quan trọng; có các cảng hàng không trong nước và quốc tế,... Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tăng.

Du lịch có nhiều thế mạnh để phát triển. Các loại hình du lịch đa dạng. Các sản phẩm du lịch có chất lượng ngày càng cao. Thu hút ngày càng nhiều du khách.

- Phân bố: Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn là các trung tâm dịch vụ lớn nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

***2.6. Nội dung 6: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung***

1. *Mục tiêu*

Trình bày được Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 6, hãy trình bày khái quát về Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

GV gợi ý HS quan sát hình 14.3 trang 174 và hình 15.2, thông tin trong bài, trả lời các câu hỏi: *Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm các tỉnh, thành phố nào? Vùng có thế mạnh gì? Tình hình phát triển, định hướng phát triển vùng?...*

* Bước 2: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.
* Bước 3: GV gọi một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét và bổ sung.
* Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.
* Vùng gồm 5 tỉnh, thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định.
* Vùng có thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển: kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác thuỷ sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo,...
* Tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng khá cao.
* Định hướng phát triển: tập trung vào khu vực ven biển Thừa thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi trở thành trung tâm dịch vụ, công nghiệp khoa học công nghiệp chất lượng cao; tiếp tục hình thành, phát triển các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế,...

 3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập.

1. *Mục tiêu*
* Củng cố nội dung bài học.
* Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ.

*b) Tổ chức thực hiện*

* Bước 1: GV cho HS làm việc trên lớp. GV hướng dẫn HS chọn dạng biểu đồ phù hợp (biểu đồ tròn).
* Bước 2: HS làm việc cá nhân, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
* Bước 3: GV mời một vài HS thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).
* Bước 4: GV đánh giá (biểu đồ đúng, đẹp, có tên, chú giải, có số liệu thể hiện trên biểu đồ).

4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng.

1. *Mục tiêu*

Vận dụng kiến thức đã học để sưu tầm về một số di sản văn hoá tiêu biểu của Duyên hải Nam Trung Bộ.

1. *Tổ chức thực hiện*
* Bước 1: GV hướng dẫn HS nội dung thông tin cần thu thập như: tên di sản văn hoá, loại di sản văn hoá (vật thể, phi vật thể), cấp (quốc tế, quốc gia), địa điểm di sản, năm công nhận, một số hình ảnh về di sản, ý nghĩa của di sản,...
* Bước 2: HS thực hiệm nhiệm vụ ở nhà.
* Bước 3: HS chia sẻ kết quả ở bài học sau.
* Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

IV. CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG.

 **Câu 1. Hãy kể tên các quần đảo thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ.**

 **Câu 2. Duyên hải Nam Trung Bộ có một tỉnh giáp với Lào, đó là tỉnh nào sau đây?**

 A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi.

 C. Bình Định. D. Phú Yên.

 **Câu 3. Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch, chủ yếu là do**

 A. có nhiều lễ hội. B. có nhiều di sản.

 C.có nhiều bãi biển đẹp. D.có nhiều vườn quốc gia.

 **Câu 4. Sản lượng ngành thuỷ sản của Duyên hải Nam Trung Bộ chỉ đứng sau**

 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.

 C. Đông Nam Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

 **Câu 5. Ngành dịch vụ thế mạnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ là**

 A. tài chính, ngân hàng. B. bảo hiểm, y tế.

 C. thương mại, chứng khoán. D. giao thông vận tải, du lịch.

 **Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng với Vùng kinh tế trọng điểm miền** **Trung?**

 A. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm có Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

 B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung có thế mạnh về thuỷ điện và lương thực, thực phẩm.

 C. Đà Nẵng là cực tăng trưởng thúc đẩy sự phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

 D. Định hướng phát triển Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tập trung vào Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi.

\*\*\*